

Số: 335/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 09 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phan Thị Thùy N; nơi cư trú: đường A, phường Đ, quận N, thành phố H.

A Phạm Thế A; nơi cư trú: đường A, phường Đ, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A có hai con chung là Phạm A N M, sinh ngày 21/11/2009 và Phạm A Hiếu T, sinh ngày 06/9/2014. Chị N và A Thế A thỏa thuận giao con Phạm A N M và Phạm A Hiếu T cho chị N trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con A chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Thỏa thuận về con chung của A chị phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A có hai con chung là Phạm A N M, sinh ngày 21/11/2009 và Phạm A Hiếu T, sinh ngày 06/9/2014. Chị N và A Thế A thỏa thuận giao con Phạm A N M và Phạm A Hiếu T cho chị Phan Thị Thùy N trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con A chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Thùy N và A Phạm Thế A mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị N và A Thế A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0006687 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị N và A Thế A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 03/6/2011);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Phương